

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 498/2025/HS-PT
Ngày 20 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền
Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng
Ông Trần Xuân Thảo

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký viên.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 398/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L, Đào Xuân K. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tôn Thị X, sinh ngày 10/9/1964 tại tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang); CCCD số 002164001066 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 20/4/2021; địa chỉ cư trú: Nhà số A, Đường L, Tổ B phường N, thành phố H (nay là: Nhà số A, Đường L, phường H, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 3/10; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sấn Sèn V và bà Lý Thị P (đều đã chết); có chồng là Bé Thế L1 sinh năm 1959 và 04 con (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền sự: không; tiền án: ngày 28/6/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 20 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 40 tháng và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST; đã thi hành xong khoản tiền phạt và án phí); bị bắt, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 16/4/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thị L, sinh ngày 14/2/1965 tại tỉnh Hà Giang (nay tỉnh Tuyên Quang); CCCD số 002165001060 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự

xã hội Bộ C cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ cư trú: Số B, Đường L, Tổ B phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là: Số B, Đường L, Tổ B phường H, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Mân S và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có chồng là Trịnh Minh T sinh năm 1957 và 02 con (sinh năm 1985 và 1987); tiền sự: không; tiền án: ngày 28/6/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST; bị cáo đã nộp khoản tiền phạt và án phí ngày 23/01/2025).

Nhân thân:

- Ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 20 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 32 tháng tù (Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2014/HSPT).

- Ngày 26/11/2019, bị Phòng CSHS Công tỉnh H ra Quyết định xử phạt hành chính số 27/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc, mức phạt tiền 500.000 đồng (bị cáo đã nộp số tiền trên ngày 03/02/2020).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 24/3/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đào Xuân K, sinh ngày 27/5/1969 tại tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang); CCCD số 002069001039, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 13/6/2022; địa chỉ ĐKKHTT: Tổ A, Phường M, thành phố H (nay là: Tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang); nơi ở hiện tại: Số B, Đường L, Tổ A Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là: Nhà số B, Đường L, Tổ A phường H, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân H và bà Đỗ Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1995; tiền sự: không; tiền án: ngày 29/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2024 và ngày 04/01/2023 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm).

Nhân thân:

- Ngày 29/12/2005, bị Công an thị xã H ra Quyết định xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong).

- Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 28 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng (Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2014/HS-ST; ngày 14/11/2014 bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm).

- Ngày 29/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp với 28 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2014/HS-ST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang thành hình

phạt chung của hai bản án là 40 tháng tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2016/HS-ST; ngày 16/8/2017 bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 24/3/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 24/12/2024, Phòng C1 Công an tỉnh H (cũ) phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ phát hiện, bắt quả tang Tôn Thị X có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trên điện thoại di động. Căn cứ kết quả khai thác dữ liệu điện thoại và lời khai của Tôn Thị X, Phòng C1 tiến hành triệu tập 07 đối tượng liên quan gồm: Dương Thị L, Đào Thị Thu H2, Thèn Thị P1, Lục Thanh H3, Đào Xuân K, Nguyễn Văn T1, Hoàng Thị D.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam Triệu Thị Y (sinh năm 1980; trú tại Tổ B Phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang) về hành vi Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ kết quả điều tra xác định các bị cáo đã trao đổi, thống nhất với nhau về hình thức mua bán số lô, số đề như sau:

Đối với tất cả các số lô, số đề đã mua trong ngày, được đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày để xác định trúng thưởng; số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt; số ba càng là 03 số cuối của giải đặc biệt; số lô là 02 số cuối của tất cả các giải; số lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4 là tương ứng là 02 cặp số, 03 cặp số hoặc 04 cặp số của 02 số cuối tất cả các giải.

Tỷ lệ trúng thưởng như sau: số đề được tính tỷ lệ cá cược là 1 x 70 lần; ba càng tỷ lệ cá cược 1 x 350 lần; lô điểm tỷ lệ cá cược 01 điểm x 80.000 đồng, số lô tiền tỷ lệ 1 x 3,5 lần; lô xiên 2 tỷ lệ cá cược 1 x 10 lần; lô xiên 3 tỷ lệ cá cược 1 x 40 lần, lô xiên 4 tỷ lệ cá cược 1 x 100 lần.

Về hình thức: người mua số lô, số đề gửi tin nhắn, gọi điện qua điện thoại di động cho chủ đề trước giờ mở thưởng của xổ số kiến thiết miền B cùng ngày. Người chơi sẽ được chiết khấu % đối với số lô, số đề đã mua theo thỏa thuận của từng người.

Hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo như sau:

(1) Đối với bị cáo Tôn Thị X:

Ngày 24/12/2024, Tôn Thị X sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 có số IMEI: 35925906037502 màu trắng vàng, bên trong lắp sim 0364.853.844 thực hiện hành vi nhận tin nhắn số lô, số đề của 03 người chơi gồm:

(¹) Bị cáo Thèn Thị P1 mua số lô với giá 22.700 đồng; số đề giá 75%. Bị cáo P1 mua tổng 2400 điểm lô x 22.700 đồng = 54.480.000 đồng; 20 số đề x 100.000 đồng/số = 2.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo X bán số lô, số đề cho bị cáo P1 là 56.480.000 đồng; bị cáo P1 được chiết khấu 500.000 đồng tiền đề, số tiền bị cáo X nhận được là 55.980.000 đồng.

(²) Bị cáo Đào Thị Thu H2 mua số lô với giá 23.000 đồng/điểm. Bị cáo X bán cho bị cáo H2 400 điểm lô thành tiền 9.200.000 đồng.

(³) Bị cáo Lục Thị Thanh H3 mua số lô với giá 23.000 đồng/điểm. Bị cáo X bán cho bị cáo H3 300 điểm lô thành tiền 6.900.000 đồng.

Bị cáo Tôn Thị X còn sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro có số IMEI: 350873983841442 màu xám, bên trong lắp sim 0866.082.588 để nhận cuộc gọi mua số đề của chị Hoàng Thị D. Bị cáo Xuân bán số đề cho D là 80%. Chị D mua 50 số đề x 50.000 đồng/số = 2.500.000 đồng (được chiết khấu 500.000 đồng).

Số tiền bán số lô, số đề bị cáo Xuân nhận của 04 người chơi là 75.080.000 đồng; trừ đi số tiền chiết khấu % cho người chơi thì số tiền thực tế bị cáo nhận được là 74.080.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn, cuộc gọi mua số lô, số đề của những người trên, X giữ lại toàn bộ để trực tiếp thắng thua với người chơi.

Ngoài ra, Tôn Thị X còn sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 có số IMEI: 35925906037502 màu trắng vàng, bên trong lắp sim 0364.853.844 gọi đến số điện thoại 0865.708.503 của bị cáo Dương Thị L mua số đề 73%. Bị cáo X mua 2.000.000 đồng tiền đề; được chiết khấu 540.000 đồng, số tiền thực tế phải trả cho bị cáo L là 1.460.000 đồng.

Xác định số tiền mua bán số lô, số đề của bị cáo Tôn Thị X trong ngày 24/12/2024 (bao gồm số tiền nhận của người chơi rồi giữ lại thắng thua với người chơi + số tiền đề bị cáo tự mua với bị cáo L) là **77.080.000** đồng.

(2) Đối với bị cáo Dương Thị L:

Ngày 24/12/2024, Dương Thị L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có lắp sim Mobifone số thuê bao 0904.782.673, trên điện thoại có đăng nhập tài khoản Zalo tên “Lê”, thông tin tài khoản hiển thị giới tính N1, ngày sinh 24/6/1984, đăng ký bằng số điện thoại 0904.782.673 nhận tin nhắn bán số lô, số đề qua ứng dụng mạng xã hội Zalo của 02 người chơi gồm:

(¹) Bị cáo Nguyễn Văn T1 mua số lô giá 22.500 đồng/điểm, số đề 75%. Bị cáo L bán cho bị cáo T1 2.680.000 đồng tiền đề (trừ chiết khấu 670.000 đồng, bị cáo L nhận số tiền thực tế là 2.010.000 đồng) và 380 điểm lô thành tiền 8.550.000 đồng. Số tiền lô, tiền đề bị cáo L bán cho bị cáo T1 là 11.230.000 đồng.

(²) Bị cáo Đào Thị Thu H2 mua số lô với giá 22.5000 đồng/điểm; số đề và lô xiên là 80%. Bị cáo L bán 150 điểm lô thành tiền là 3.375.000 đồng; 200.000 đồng tiền đề và 200.000 lô xiên (được chiết khấu 80.000 đồng). Số tiền bán số lô, số đề của bị cáo L cho bị cáo H2 là 3.775.000 đồng.

Cùng ngày bị cáo Dương Thị L còn sử dụng điện thoại nhãn hiệu VIVO Y15s bên trong lắp sim số thuê bao 0865.708.503 nhận cuộc gọi điện thoại mua số đề của bị cáo Tôn Thị X với số tiền 2.000.000 đồng; trừ chiết khấu 540.000 đồng, bị cáo L nhận số tiền 1.460.000 đồng.

Tổng số tiền bán số lô, số đề bị cáo L nhận của 03 người là 17.005.000 đồng (trừ % chiết khấu cho người chơi bị cáo nhận được số tiền thực tế là 15.715.000 đồng). Sau khi nhận tin nhắn và cuộc gọi mua số lô, số đề của người chơi, bị cáo L giữ lại toàn bộ số tiền để trực tiếp thắng thua với người chơi. Ngoài ra bị cáo L còn sử dụng tài khoản Zalo có tên “Lê” gửi 01 tin nhắn cho bị cáo Đào Xuân K mua số đề, số ba càng với số tiền 600.000 đồng (không thỏa thuận giá cả).

Tổng số tiền bán số lô, số đề của bị cáo Dương Thị L (bao gồm số tiền nhận của người chơi rồi giữ lại + số tiền bị cáo tự mua số đề của mình) là **17.605.000** đồng.

1.3. Đối với bị cáo Đào Xuân K:

Ngày 24/12/2024, bị cáo Đào Xuân K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax có số IMEI: 353369288826235, bên trong lắp sim có số thuê bao 0379.442.288, trên điện thoại có đăng nhập tài khoản Zalo tên “Đào Xuân K” đăng ký bằng số điện thoại 0379.442.288 nhận 01 tin nhắn từ tài khoản Zalo lưu tên danh bạ “Chi Lan Giàng 2” đăng ký bằng số điện thoại 0904.782.673 của bị cáo Dương Thị L với nội dung bị cáo L nhờ bị cáo K mua hộ số đề 77x400.000 đồng và số ba càng 777x200.000 đồng, tổng số là 600.000 đồng. Sau đó, K sử dụng số điện thoại 0379.442.288 gọi đến số điện thoại 0979.066.410 của chị Phùng Thị Mỹ H4 (sinh năm 1992, trú tại Tổ B, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang) để nhờ chị H4 chuyển hộ số đề 500.000 đồng, chị H4 đồng ý. Số tiền chênh 100.000 đồng, bị cáo K chưa kịp trả cho bị cáo L thì bị bắt.

Ngoài 03 bị cáo trên, tại Bản án sơ thẩm còn mô tả đầy đủ nội dung hành vi phạm tội của các bị cáo Thèn Thị P1, Nguyễn Văn T1, Triệu Thị Y, Đào Thị Thu H2, Lục Thanh H3.

Về giám định:

- Ngày 26/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H ra Quyết định trưng cầu giám định số 649/QĐ-CSHS, trưng cầu Phòng C1 Công an tỉnh H giám định phục hồi và trích xuất dữ liệu điện thoại tạm giữ của các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L, Đào Xuân K, Nguyễn Văn T1, Thèn Thị P1, Đào Thị Thu H2, Lục Thanh H3. Tại bản Kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh H thể hiện đã phục hồi và trích xuất các dữ liệu của mẫu vật giám định phục vụ công tác điều tra, phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại của các bị cáo.

- Ngày 28/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H ra Quyết định số 944/QĐ-CSHS trưng cầu giám định so sánh nét chữ trên 02 tờ giấy tạm giữ tại nơi ở của bị cáo Đào Xuân K với mẫu chữ viết của bị cáo Dương Thị L. Tại bản Kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 06/5/2025, Phòng C1 Công an tỉnh H kết luận không có đủ cơ sở để xác định chữ viết trên 02 tờ giấy tạm giữ tại nhà bị cáo Đào Xuân K là của bị cáo Dương Thị L.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L, Đào Xuân K phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tôn Thị X 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù và tổng hợp 20 tháng tù của bản án số 36/2024/HSST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (tội Đánh bạc). Chấp hành hình phạt chung hai bản án là 04 (bốn) năm 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 16/4/2025.

Xử phạt bổ sung bị cáo Tôn Thị X số tiền 15.000.000đ.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Dương Thị L 12 (mười hai) tháng tù và tổng hợp 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 36/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Chấp hành hình phạt chung hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 24/3/2025.

Xử phạt bổ sung bị cáo Dương Thị L số tiền 10.000.000đ.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đào Xuân K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 24/3/2025.

Xử phạt bổ sung bị cáo Đào Xuân K số tiền 10.000.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Thèn Thị P1, Nguyễn Văn T1, Triệu Thị Y, Đào Thị Thu H2, Lục Thanh H3; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến về quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo:

3.1. Ngày 22/8/2025 bị cáo Tôn Thị X có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do: bị cáo tuổi đã cao, bị bệnh về tuyến giáp và cao huyết áp, trình độ học vấn thấp, không có công ăn việc làm ổn định, gia đình đông con.

3.2. Ngày 28/8/2025, bị cáo Dương Thị L có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do: bị cáo tuổi đã cao, có nhiều bệnh tật.

3.3. Ngày 28/8/2025, bị cáo Đào Xuân K có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù là cao; hiện bị cáo có nhiều

bệnh tật, đi lại khó khăn và là hộ độc thân. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Tôn Thị X có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do hiện bị cáo đang bị ốm nặng, sức khỏe của bị cáo không được đảm bảo (gửi kèm theo 02 bản phô tô Phiếu khám bệnh vào viện ngày 17/11/2025 và ngày 18/11/2025); các bị cáo Dương Thị L, Đào Xuân K vắng mặt không rõ lý do.

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có kháng cáo đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng tại phiên tòa bị cáo Tôn Thị X có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do hiện bị cáo đang bị ốm nặng và có gửi kèm theo 02 Phiếu khám bệnh vào viện nhưng đều là bản phô tô; các bị cáo Dương Thị L, Đào Xuân K vắng mặt không rõ lý do. Do đó, theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Trên cơ sở nội dung vụ án, đánh giá lời khai của các bị cáo và xem xét khách quan, toàn diện các tài liệu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L, Đào Xuân K phạm vào tội “Đánh bạc” và quyết định xử phạt các bị cáo này mức hình phạt tương ứng là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mặc dù có gửi thêm tài liệu mới là Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang thể hiện ngày 04/9/2025 bị cáo X và bị cáo L đã tự nguyện nộp số tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm nhưng không đủ cơ sở để làm căn cứ giảm hình phạt cho hai bị cáo. Bị cáo Đào Xuân K không có tình tiết mới nào nên cũng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L, Đào Xuân K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Ngày 22/8/2025 và ngày 28/8/2025, các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L, Đào Xuân K có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định, phù hợp với các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đã được Tòa án thụ lý để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ vào quy định tại Điều 346 của Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 07/11/2025 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, đồng thời tiến hành triệu tập các bị cáo có

kháng cáo đến tham gia phiên tòa phúc thẩm vào ngày 20/11/2025. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm cả 03 bị cáo có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ đều vắng mặt; trong đó, bị cáo Tôn Thị X có gửi đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do hiện bị cáo đang bị ốm nặng và gửi kèm theo 02 Phiếu khám bệnh vào viện nhưng đều là bản phô tô; các bị cáo Dương Thị L, Đào Xuân K vắng mặt không rõ lý do. Xét sự vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo.

2. Về nội dung xét kháng cáo của các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L, Đào Xuân K:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào hồi 18 giờ ngày 24/12/2024, Phòng C1 Công an tỉnh H (cũ) phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ phát hiện và bắt quả tang Tôn Thị X có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trên điện thoại di động với tổng số tiền 77.080.000 đồng. Mở rộng điều tra xác định bị cáo Dương Thị L đánh bạc với tổng số tiền 17.605.000 đồng; bị cáo Đào Xuân K đánh bạc với tổng số tiền 600.000 đồng; các bị cáo khác có hành vi đánh bạc với tổng số tiền từ 6.900.000 đồng đến 68.720.000 đồng.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc: bị cáo Tôn Thị Xuân P2 vào tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Dương Thị L, Đào Xuân K phạm vào tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo; tính chất đồng phạm giữa các bị cáo là đơn giản nhưng bị cáo Xuân giữ vai trò chính, tiếp theo là bị cáo Dương Thị L, bị cáo Đào Xuân K tham gia thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc với vai trò giúp sức; đồng thời, đã xem xét đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, cụ thể:

[2.1] Bị cáo Tôn Thị X có 01 tiền án (ngày 28/6/2024 đã bị Tòa án nhân tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 20 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 40 tháng), đến ngày 24/12/2024 bị cáo lại tiếp tục phạm tội trong thời gian chấp hành án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bị cáo Dương Thị L có nhân thân xấu và có 01 tiền án (ngày 28/6/2024 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chưa chấp hành hình phạt tù), đến ngày ngày 24/12/2024 tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; có bố đẻ là ông Giàng Mần S mua công trái ủng hộ cách mạng trong cuộc kháng chiến chống pháp; bản thân bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có ủng hộ lương thực, thực phẩm trong đại dịch Covid 19 tại các cơ sở cách ly.

[2.3] Bị cáo Đào Xuân K không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhân thân xấu (đã nhiều lần bị kết án về tội đánh bạc). Trong đó, ngày 29/12/2022 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của Bản án này ngày 29/9/2024 nhưng chưa được xóa án tích; ngày 24/12/2024, bị cáo tiếp tục tham gia mua các số đề và số ba càng với số tiền 600.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định tình tiết này là dấu hiệu định tội. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, có bố đẻ là ông Đào Xuân H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ đẻ là bà Đỗ Thị N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Tôn Thị X 03 năm 03 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng; bị cáo Dương Thị L 12 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng; bị cáo Đào Xuân K 06 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng; đồng thời tổng hợp với hình phạt của bản án trước, buộc các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Sau khi nộp đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, ngày 04/9/2025 các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L đã giao nộp cho Tòa án Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh T thể hiện hai bị cáo này đã tự nguyện nộp đủ số tiền truy thu sung nộp ngân sách nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm (bị cáo X nộp 1.660.000 đồng; bị cáo L nộp 800.000 đồng) thể hiện các bị cáo này đã có ý thức chấp hành pháp luật, được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận. Tuy nhiên, với tình tiết này và lý do các bị cáo trình bày trong Đơn kháng cáo (bị cáo Tôn Thị X trình bày bị cáo tuổi đã cao, bị bệnh về tuyến giáp và cao huyết áp, trình độ học vấn thấp, không có công ăn việc làm ổn định, gia đình đông con; bị cáo Dương Thị L trình bày bị cáo tuổi đã cao, có nhiều bệnh tật) - so với tính chất của vụ án, đặc điểm nhân thân và mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm không có đủ cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo Đào Xuân K: tại Đơn kháng cáo, bị cáo K trình bày Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù là cao; hiện bị cáo có nhiều bệnh tật, đi lại khó khăn và là hộ độc thân. Xét thấy, ngoài những lời bị cáo trình bày nêu trên thì bị cáo K không giao nộp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có đủ cơ sở để áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về tội “Đánh bạc”, chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện để đương hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo Đào Xuân K không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L có kháng cáo không được chấp nhận nhưng là người cao tuổi nên được miễn không phải nộp. Bị cáo Đào Xuân K có kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L, Đào Xuân K; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L, Đào Xuân K.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tôn Thị X 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Tôn Thị X phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 16/4/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Tôn Thị X số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

1.2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị L 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Dương Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 02

(hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 24/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Thị L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

1.3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Xuân K 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 24/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Xuân K số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Tôn Thị X, Dương Thị L được miễn toàn bộ; bị cáo Đào Xuân K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Thèn Thị P1, Nguyễn Văn T1, Triệu Thị Y, Đào Thị Thu H2, Lục Thanh H3; xử lý vật chứng, truy thu số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 11 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền